

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH H2 TỈNH**

**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HSST

Ngày: 22/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH H2 TỈNH
*TH2nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn H2 Ng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Dũng

Ông Nguyễn Sỹ Quân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Minh Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh H2 Tỉnh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H2 Tỉnh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thùy Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H2 Tỉnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; S ngày: 02 tháng 5 năm 1992; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N Phong, xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh H2 Tỉnh; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn L; S năm: 1944; Nghề nghiệp: Hưu trí; Con bà: Lê Thị S; S năm: 1945; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Vợ: Phan Thị Tr; S năm: 1996; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: 03 con (con lớn S năm 2015, con nhỏ S năm 2019); Tiền sự: 01 tiền sự về H2nh vì khai thác T nguyên không có giấy phép. Bị khởi tố bị can và áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 01/02/2021 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Văn N; S năm 1990

Trú tại: Thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh H2 Tỉnh (có mặt).

2. Đặng Văn H1; S năm 1976

Trú tại: Thôn Minh Hương, xã Trung Lộc, Can Lộc, H2 Tỉnh (có mặt).

3. Trần Văn H2; S năm 1969

Trú tại: TDP Tùng Liên, thị trấn Đồng Lộc, Can Lộc, H2 Tỉnh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/12/2020, Nguyễn Văn K (S năm 1987, trú tại khu tập thể trường THPT Đồng Lộc, thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh H2 Tĩnh) biết Nguyễn Huỳnh B (S năm 1981, trú tại tổ 4, phường Trần Phú, tH2nh phố H2 Tĩnh, tỉnh H2 Tĩnh) đang cần tìm đất để làm công trình giao Th tại thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh H2 Tĩnh. Do biết Trần Văn N (S năm 1990, trú tại Thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh) có máy xúc đào và chở đất nên Nguyễn Văn K đã trao đổi với Trần Văn N về việc chở đất cho Nguyễn Huỳnh B nếu đủ điều kiện ký hợp đồng, Trần Văn N đồng ý. Sáng ngày 22/12/2020, Trần Văn N gọi điện thoại Th báo cho Nguyễn Văn K rạng sáng ngày 23/12/2020 sẽ bắt đầu vận chuyển đất như đã thỏa thuận, K gọi điện thoại Th báo nội dung trên cho Nguyễn Huỳnh B.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/12/2020, Trần Văn N gọi điện cho Trần Văn T (S năm 1992, trú tại thôn N Phong, xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh H2 Tĩnh) là người làm thuê cho N, yêu cầu T điều khiển máy xúc đào vào khu vực nghĩa Tr thuộc tổ dân phố Tân Hương, thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh H2 Tĩnh để khai thác đất. Khoảng 0 giờ ngày 23/12/2020, Trần Văn N hẹn gặp Trần Văn T tại cây xăng thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc (vị trí để máy xúc đào). Sau đó, Trần Văn N điều khiển xe máy đi trước, Trần Văn T điều khiển máy xúc đào DOOSAN DX140W (của ông Trần Văn H2 giao cho Trần Văn N sử dụng) đi sau đến khu vực đồi An Trác thuộc tổ dân phố Tân Hương, thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc. Tại đây, Trần Văn T điều khiển máy xúc đào gạt đường và làm bệ đặt máy xúc đào để xúc đất, Trần Văn N liên lạc với Phan Th (S năm 1964, trú tại tổ dân phố Trung TH2nh, thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh H2 Tĩnh) và Đặng Văn H1 (S năm 1976, trú tại thôn Minh Hương, xã Trung Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh H2 Tĩnh) thuê chở đất từ khu vực đồi An Trác đến đổ tại thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc với giá 100.000 đồng/chuyến, Th và Hoà đồng ý. Khoảng 01 giờ 10 phút cùng ngày, Phan Th điều khiển xe tải ben BKS: 38C - 026.47 và Đặng Văn H1 điều khiển xe tải ben BKS: 38N-2365 của mình đến. Tại đồi An Trác, Trần Văn T điều khiển máy xúc đào xúc đất đổ vào thùng xe 38C - 026.47 do Phan Th điều khiển, Trần Văn N đứng cạnh máy xúc đào chỉnh xe và kiểm tra số lượng xe chở đất. Sau khi đất đổ đầy thùng xe, Phan Th điều khiển xe ra ngoài, Trần Văn T tiếp tục điều khiển máy xúc đất đổ vào thùng xe 38N - 2365 do Đặng Văn Hoà điều khiển. Khi Trần Văn T đang xúc đất đổ lên thùng xe của Đặng Văn Hoà thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

- *Biên bản sự việc do Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh H2 Tĩnh lập hồi 01 giờ 30 phút ngày 23/12/2020 phản ánh:* Khu vực khai thác đất là nghĩa Tr thuộc tổ dân phố Tân Hương, thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh H2 Tĩnh;

- Biên bản hiện trường do Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh H2 Tỉnh lập hồi 3 giờ 0 phút ngày 23/12/2020, phản ánh: Hồ đất bị khai thác có chiều cao 2m, chiều rộng 3m, chiều sâu 2,5m. Ngoài vị trí khai thác mới, tại hiện trường phát hiện có các vị trí có dấu hiệu khai thác cũ.

- Biên bản xác định khối lượng khoáng sản do Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh H2 Tỉnh lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 23/12/2020 phản ánh: Tổng khối lượng đất trên xe ô tô, BKS 38N-2365 do Đặng Văn H1 điều khiển là 3,534m³.

- Ngày 07/01/2021, Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh H2 Tỉnh kết luận: Mẫu đất trung cầu giám định là sét pha lẫn sạn sỏi là T nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng Th thường (TCVN 4198:2014).

- Bản kết luận định giá T sản số 04/KL-HĐĐG ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Can Lộc, tỉnh H2 Tỉnh xác định: 3,534m³ đất trên xe tải ben BKS: 38N-2365 là loại đất dùng để san lấp mặt bằng công trình có giá trị hiện tại 371.070 đồng.

- Biên bản làm việc với Phòng T nguyên môi trường - UBND huyện Can Lộc và UBND thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh H2 Tỉnh xác định: Khu vực nghĩa Tr thuộc tổ dân phố Tân Hương, thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc chưa có đơn vị nào được cấp hồ sơ, thủ tục khai thác khoáng sản.

* Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ:

- 3,534m³ đất (giao Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh H2 Tỉnh quản lý đến khi có quyết định xử lý của cơ quan tố tụng);

- 01 xe tải ben màu xanh, nhãn hiệu Chiến Thắng, biển kiểm soát 38N -2365, đã qua sử dụng; đã trả lại cho ông Đặng Văn H1.

- 01 máy xúc đào bánh lốp, màu vàng, nhãn hiệu DOOSAN DX140W, số khung: 5628, số máy: 608915EJ, dung tích gầu: 0,5m³, đã qua sử dụng; Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông H2;

- 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, bên trong lắp 01 sim số 0942.863.799;

- 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, bên trong lắp 01 sim số 0989.818.228;

Tại bản Cáo trạng số: 22/Ctr-KSĐT ngày 25 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H2 Tỉnh đã truy tố Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về khai thác T nguyên”, quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của H2nh vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Trần Văn T 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng về tội “Vi phạm quy định về khai thác T nguyên”; xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về H2nh vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh H2 Tỉnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H2 Tỉnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về H2nh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến H2nh tố tụng, người tiến H2nh tố tụng. Do đó các H2nh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến H2nh tố tụng, người tiến H2nh tố tụng đã thực hiện đúng và hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ H2nh vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Mặc dù đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm H2nh chính về H2nh vi khai thác khoáng sản trái phép vào ngày 20/10/2020, nhưng vào khoảng 01 giờ đến 01 giờ 30 phút ngày 23/12/2020 Trần Văn T tiếp tục có H2nh vi khai thác trái phép 3,534 mét khối đất tại khu vực đồi An Trác thuộc tổ dân phố Tân Hương, thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh H2 Tỉnh (cũng tại địa điểm mà trước đó T đã bị bắt và bị xử phạt vi phạm H2nh chính) thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H2 Tỉnh truy tố bị cáo về tội :Vi phạm quy định về khai thác T nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét H2nh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm H2nh chính về H2nh vi khai thác khoáng sản trái phép, mặc dù không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác đất nhưng Trần Văn T đã có H2nh vi khai thác 3,534 mét khối đất trái phép. H2nh vi của bị cáo đã xâm phạm các quy định của NH2 nước về khai thác T nguyên, xâm phạm sự độc quyền của NH2 nước trong lĩnh vực này vì vậy cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy vậy khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã tH2nh khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố là Trần Văn L được NH2 nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba theo quy định tại các điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng do đó không cần phải bắt chấp H2nh hình phạt tù đối với bị cáo mà cần áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

Ngoài hình phạt chính cần phải xử phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu sung Ng sách NH2 nước 01 điện thoại di động có lắp sim số là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội thu giữ của bị cáo Trần Văn T.

Tịch thu sung Ng sách nH2 nước 3,534 mét khối mà bị cáo đã khai thác trái phép.

Trả lại cho Trần Văn N 01 điện thoại di động thu giữ của Trần Văn N.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Các đối tượng liên quan đến vụ án:

- Trần Văn N là người đứng ra tổ chức khai thác T nguyên trái phép nhưng khối lượng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, trước đó chưa bị xử phạt vi phạm H2nh chính về H2nh vi khai thác T nguyên trái phép nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H2 Tỉnh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm H2nh chính đối với N là có căn cứ.

- Trần Văn H2 là người đã giao cho Trần Văn N sử dụng chiếc xe máy xúc đào hiệu Doosan DX140W nhưng không biết việc N sử dụng để khai thác đất trái phép nên không có căn cứ để xử lý đối với Trần Văn H2.

- Đối với Đặng Văn H1 và Phan Th là hai người được Trần Văn N thuê chở đất nhưng H1 và Th không biết khu vực đất được thuê chở là T nguyên khoáng sản chưa được cấp phép khai thác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với H1 và Th;

- Đối với Nguyễn Văn K và Nguyễn Huỳnh B là người liên lạc với Trần Văn N mua đất đổ công trình nhưng K và B không biết N khai thác đất là T nguyên khoáng sản trái phép nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với K và B.

Tại phiên tòa lời luận tội của Viện kiểm sát đã đánh giá đầy đủ tính chất, hậu quả của H2nh vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát về cơ bản là có căn cứ.

[7] Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác T nguyên”.

[2] Áp dụng điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/4/2021).

Giao bị cáo cho UBND xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh H2 Tỉnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật thi H2nh án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi H2nh án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp H2nh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án

treo. Trường hợp thực hiện H2nh vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp H2nh hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với bị cáo.

[3] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu sung Ng sách NH2 nước 3,534m³ đất mà bị cáo đã khai thác trái phép (hiện UBND thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, H2 Tĩnh đang quản lý).

- Tịch thu sung Ng sách nH2 nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số seri 1 353108112417997, số seri 2: 3531081112917996; bên trong có lắp thẻ sim có mã số 89840200010857346738, máy đã qua sử dụng

- Trả lại cho Trần Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số seri 356866073999439 bên trong có lắp thẻ sim có mã số 8401190812455927WD, máy đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng (hai chiếc điện thoại) có tại Biên bản giao nhận vật chứng số 20/2021 ngày 26/3/2021 giữa Cơ quan điều tra và Cục thi H2nh án dân sự tỉnh H2 Tĩnh.

[4] Về án phí:

Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh H2 Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh H2 Tĩnh;
- PV 06 – Công an tỉnh H2 Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn H2 Ng